

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**                      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **86/2020/HS-ST**

Ngày: 25/11/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thị Nữa.

Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T;** Sinh ngày: 24/01/1997; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 231/42F đường BT, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q (chết) và bà: Phùng Thị Ngọc D; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 24/7/2020.

(có mặt)

**- Bị hại:**

Ông Nguyễn Văn T1; Sinh năm: 1992; Trú tại: 93/3 Bis đường PĐH, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 24/7/2020, Nguyễn Thanh S điều khiển xe gắn máy không rõ biển số (loại xe Honda Vario 125, S màu trắng đen) đến nhà chờ Nguyễn Văn T đi ăn sáng. Khi chạy đến trước nhà số 217 đường LQS, Phường F, Quận F, T thấy ông Nguyễn Văn T1 đang ngồi trên xe gắn máy dừng sát lề

đường sử dụng điện thoại nên rủ S giật. Sau khi đồng ý, S điều khiển xe quay lại, chạy ngược chiều áp sát vào bên trái ông T1 để T ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay ông T1. Xong, S vọt xe tẩu thoát. Ngay lập tức, ông T1 tri hô và đuổi theo S qua nhiều tuyến đường, khi S chở T chạy đến trước nhà số 203/45 đường PVK, Phường E, Quận F thì bị những người xung quanh quăng ghế truy cản làm S, T té ngã xuống đường. T bỏ xe chạy bộ khoảng 50 mét thì bị lực lượng bảo vệ dân phố bắt giữ giao Công an Phường 5, Quận 6 giải quyết. Riêng S điều khiển xe Vario chạy thoát.

Tại Công an Phường 5, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn Văn T đều khai nhận nội dung như đã nêu trên và khai trong lúc ngã xe, T làm rớt chiếc điện thoại của ông T1 xuống đường, không xác định được địa điểm, nên Cơ quan Công an không thu hồi được.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 80/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 9 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i màu tím (tình trạng sử dụng còn khoảng 50%) tại thời điểm ngày 24/7/2020 là: 2.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thanh S, qua xác minh được biết S sinh ngày 08/11/1995, trú tại 231/57/46 đường BT, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đã bán nhà đi khỏi địa phương từ năm 2012 đến nay, hiện ở đâu không rõ. Ngày 03/8/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra thông báo truy tìm đối với đối tượng này (Thông báo số: 135/TB-ĐT.HS). Khi nào bắt được S làm rõ giải quyết sau.

Tại Cáo trạng số: 88/CT-VKS-Q6 ngày 29 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận chính bị cáo đã cùng với Nguyễn Thanh S sử dụng xe gắn máy hiệu Honda Vario 125, màu trắng đen (bị cáo không rõ biển số) thực hiện hành vi giật của ông Nguyễn Văn T1 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei màu tím tại trước nhà số 217 đường Lê Quang Sung, Phường 6, Quận 6 vào sáng ngày 24/7/2020 như nội dung bản cáo trạng nêu và bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu ông T1. Riêng chiếc điện thoại di động hiệu Nokia TA-1188 màu đen mà Công an thu giữ là của Nguyễn Thanh S gửi bị cáo giữ gìn, còn nguồn gốc chiếc điện thoại đó ở đâu S có thì bị cáo không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho ông Nguyễn Văn T1 trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt không thu hồi được là 2.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài màu xám; 01 áo thun cổ tròn tay ngắn màu xanh; 01 quần Jean dài màu xanh.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia TA-1188, vỏ màu đen, Imei 1: 354216103681023, Imei 2: 354216103681031 (bên trong có sim điện thoại số 8984050919, 1045294648), do có liên quan đến Nguyễn Thanh S nên cần giao Công an Quận 6 giữ để điều tra và xử lý sau khi bắt được S.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại Nguyễn Văn T1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã cùng với Nguyễn Thanh S dùng xe mô tô (loại xe Honda Vario 125 màu trắng đen) làm phương tiện để cướp giật của ông Nguyễn Văn T1 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i màu tím trị giá 2.000.000 đồng. Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo thì bị cáo là người chủ động rủ rê, ngoài việc phát hiện bị hại có tài sản, còn là người trực tiếp giật tài sản. Còn S là đồng phạm giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo trong việc chiếm đoạt tài sản và chở bị cáo tẩu thoát. Tuy nhiên, hiện S đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của S để làm rõ tính tổ chức, làm rõ vai trò

đồng phạm cũng như sự phân công bàn bạc, sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là liều lĩnh. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Văn T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng vọt xe tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc cho hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án, tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Nguyễn Văn T còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Văn T đã chiếm đoạt và làm thiệt hại của ông Nguyễn Văn T1 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i màu tím. Tại phiên tòa, ông T1 vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, ông T1 yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông trị giá chiếc điện thoại này là 2.000.000 đồng (theo Biên bản làm việc ngày 24/7/2020 của Công an Quận 6 - BL42, 43). Xét yêu cầu của ông T1 là có cơ sở và bị cáo cũng đồng ý bồi thường, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn T1 có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Văn T chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Nguyễn Văn T còn phải trả ông Nguyễn Văn T1 khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài yêu cầu bồi thường nêu trên, ông Nguyễn Văn T1 không còn yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Việc xử lý vật chứng: 01 áo sơ mi tay dài màu xám; 01 áo thun cổ tròn tay ngắn màu xanh; 01 quần Jean dài màu xanh (bộ quần áo mà bị cáo Nguyễn Văn T mặc lúc giết tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia TA-1188, vỏ màu đen, Imei 1: 354216103681023, Imei 2: 354216103681031 (bên trong có sim điện thoại số 8984050919, 1045294648). Xét có liên quan đến Nguyễn Thanh S mà hiện S đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra Công an Quận 6 chưa có cơ sở để làm rõ nguồn gốc của chiếc điện thoại này, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là giao lại cho Công an Quận 6 giữ để điều tra và xử lý sau khi bắt được S.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 135/PNK ngày 29 tháng 7 năm 2020 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 50/QĐ-VKS-Q6 ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

[7] Đối với Nguyễn Thanh S, ngày 03/8/2020 Công an Quận 6 đã ra thông báo truy tìm đối với S và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội: «Cướp giật tài sản».
- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho ông Nguyễn Văn T1 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn T1 có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Văn T chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Nguyễn Văn T còn phải trả ông Nguyễn Văn T1 khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi tay dài màu xám; 01 (một) áo thun cổ tròn tay ngắn màu xanh; 01 (một) quần Jean dài màu xanh.

Giao 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia TA-1188, vỏ màu đen, Imei 1: 354216103681023, Imei 2: 354216103681031 (bên trong có sim điện thoại số 8984050919, 1045294648) cho Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh giữ để điều tra và xử lý sau khi bắt được Nguyễn Thanh S.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Nguyễn Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Thùy Liên**